TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 45

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú gà con

Sáng sớm, gà mẹ dẫn đàn con ra vườn tìm mồi. Chú gà con có bộ lông màu vàng óng. Chú lon ton đi theo mẹ trên bãi cỏ. Thấy cào cào, gà con liền mổ thật nhanh. Chú thích thú kêu chíp chíp gọi mẹ.

Đọc bài «Chú gà con» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 5 câu **C.** 4 câu

Câu 2. Bộ lông của chú gà con có màu gì?

A. màu nâu đỏ **B.** màu trắng tinh

C. màu vàng óng

Câu 3. Gà con làm gì khi thấy cào cào?

A. mổ thật nhanh **B.** bỏ chạy đi

C. đứng nhìn ngơ ngác

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú gà con» có vần ông:

Tiếng có vần ông: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Dòng suối – chảy róc rách	
b) Gà con – kêu chíp chíp	
c) Mặt trời – cày ruộng ngoài đồng	
d) Bác nông dân – tỏa ánh nắng ấm áp	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..á vàng

b) lá …..ờ

c) …..éo xe

d) …..ẹo dẻo

Bài 3. Điền vần im hay ip vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) đuổi k.….

b) trái t.….

c) đàn ch.….

d) nhân d.….

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → …….

b) cẹo dẻo → …….

c) ghà mái → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: để / bới đất / tìm giun. / Gà con

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (lon ton, chíp chíp, vàng óng) điền vào chỗ chấm:

a) Gà con cất tiếng kêu ……. gọi mẹ.

b) Bộ lông của gà con có màu …….

c) Bé Mai ……. chạy ra đón bà.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 45

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	C	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «lông» mang vần ông.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.
a) cá vàng; b) lá cờ; c) kéo xe; d) kẹo dẻo.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) đuổi kịp; b) trái tim; c) đàn chim; d) nhân dịp.

Bài 4.
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái.

Bài 5.
Câu đúng: Gà con bới đất để tìm giun.

Bài 6.
a) Gà con cất tiếng kêu chíp chíp gọi mẹ. b) Bộ lông của gà con có màu vàng óng. c) Bé Mai lon ton chạy ra đón bà.